

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ CHO CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHỤ TRỢ TRỰC TIẾP TRONG CÔNG NGHIỆP BÁN DẪN VÀ DỰ ÁN SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC HỖ TRỢ MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ KINH PHÍ ĐỂ SẢN XUẤT MẪU THỬ, MUA CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ (KH-CN) đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương tỉnh Khánh Hòa.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, phản biện xã hội 85 đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được 55 ý kiến.

STT	Khối cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến	Số lượng cơ quan, đơn vị có văn bản phản hồi	Số lượng cơ quan, đơn vị không có văn bản phản hồi
1	Các sở ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh	15	14	01
2	UBND các xã, phường, đặc khu	64	39	25
3	Tổ chức chính trị - xã hội	01	01	00

4	Các Doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, Trường Đại học...	05	01	04
	TỔNG CỘNG	85	55	30

Chi tiết như sau:

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản phản hồi: 55/85, trong đó:

+ 48 cơ quan, đơn vị, địa phương thông nhất các nội dung dự thảo (gồm: UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; Sở Công thương; Sở Xây dựng; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; UBND xã Ninh Sơn; UBND xã Xuân Hải; UBND xã Diên Khánh; UBND phường Ninh Chữ; UBND xã Thuận Bắc; UBND phường Bắc Nha Trang; UBND phường Đông Hải; UBND xã Cam Lâm; UBND xã Anh Dũng; UBND xã Bắc Ái Đông; UBND xã Trung Khánh Vĩnh; UBND xã Tu Bông; UBND xã Vạn Hưng; UBND xã Diên Thọ; UBND xã Cam An; UBND xã Khánh Vĩnh; UBND xã Nam Khánh Vĩnh; UBND xã Ninh Hải; UBND phường Nha Trang; UBND phường Cam Ranh; UBND phường Bảo An; UBND phường Đô Vinh; UBND phường Tây Nha Trang; UBND phường Nam Nha Trang; UBND phường Phan Rang; UBND xã Nam Cam Ranh; UBND xã Bắc Ninh Hòa; UBND xã Đại Lãnh; UBND xã Diên Lạc; UBND xã Diên Điện; UBND xã Khánh Sơn; UBND xã Ninh Phước; UBND xã Phước Hậu; UBND xã Phước Dinh; UBND xã Công Hải; UBND xã Lâm Sơn; UBND xã Bắc Ái; UBND xã Bắc Ái Tây; Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

+ 07 cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến góp ý (gồm: Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Thuế tỉnh Khánh Hòa; Văn phòng UBND tỉnh; UBND phường Ba Ngòi)

- Số cơ quan, đơn vị, địa phương không có văn bản phản hồi: 30/85 (gồm: Công an tỉnh Khánh Hòa; UBND xã Vĩnh Hải; UBND xã Diên Lâm; UBND xã Hòa Trí; UBND xã Suối Hiệp; UBND xã Cam Hiệp; UBND phường Bắc Cam Ranh; UBND phường Cam Linh; UBND phường Ninh Hòa; UBND phường Đông Ninh Hòa; UBND phường Hòa Thắng; UBND xã Tân Định; UBND xã Nam Ninh Hòa; UBND xã Tây Ninh Hòa; UBND xã Tây Khánh Vĩnh; UBND xã Bắc Khánh Vĩnh; UBND xã Tây Khánh Sơn; UBND xã Đông Khánh Sơn; UBND xã Phước Hữu; UBND xã Thuận Nam; UBND xã Cà Ná; UBND xã Phước Hà; UBND xã Mỹ Sơn; UBND xã Vạn Thắng; UBND xã Vạn Ninh; UBND xã Suối Dầu; Viettel Khánh Hòa; MobiFone tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm Kinh doanh VNPT - Khánh Hòa; Công ty cổ phần viễn thông FPT Khánh Hòa)

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. CÁC SỞ BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ THUỘC TỈNH			
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế	1. Về thời hạn giải quyết hồ sơ (Điều 5, khoản 3) Dự thảo quy định thời hạn giải quyết hồ sơ là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó thời gian tổ chức thẩm định của Hội đồng thẩm định là 10 ngày làm việc. Ý kiến: Các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn có tính chất kỹ thuật cao, hồ sơ phức tạp (bao gồm đánh giá năng lực nghiên cứu - thiết kế - sản xuất vi mạch, tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ bán dẫn, phương án nội địa hóa, hợp tác chuyển giao công nghệ, báo cáo tài chính độc lập...). Thời hạn 10 ngày cho Hội đồng thẩm định là chưa đủ để các thành viên nghiên cứu sâu, đánh giá rủi ro và đảm bảo chất lượng thẩm	Sở KH&CN tiếp thu và điều chỉnh thời hạn giải quyết hồ sơ như sau: “3. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. ... c) Tổ chức thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập. Hội đồng thẩm định tổ chức nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các tiêu chí theo quy định; họp thẩm định và kết luận dự án đủ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ; lập biên bản và gửi kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.”

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		định. Đề xuất chỉnh sửa: Bổ sung quy định phân loại thời hạn như sau: - Đối với các dự án thông thường: giữ thời hạn giải quyết 20 ngày làm việc. - Đối với dự án có mức hỗ trợ đề nghị từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc thuộc lĩnh vực sản xuất chip bán dẫn, sản phẩm phụ trợ bán dẫn, thiết bị điện tử tích hợp chip: thời hạn giải quyết hồ sơ tổng thể tăng lên 30 ngày làm việc (tương đương <i>khung thời gian xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP</i>). Thời gian thẩm định của Hội đồng đối với nhóm dự án phức tạp này được kéo dài lên 15 ngày làm việc.	
		2. Về hoạt động của Hội đồng thẩm định (Điều 5, khoản 4) Dự thảo quy định thành phần Hội đồng thẩm định từ 07 đến 09 thành viên và “Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia độc lập”.	Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo với lý do: nhằm đảm bảo tính linh hoạt, chủ động cho cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định tùy theo quy mô, mức độ phức tạp của từng dự án cụ thể trong thực

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Ý kiến: Việc đánh giá các dự án công nghiệp bán dẫn đòi hỏi ý kiến phản biện chuyên sâu, khách quan từ chuyên gia đầu ngành về công nghệ vi mạch, vật liệu bán dẫn, tiêu chuẩn quốc tế và khả năng chuyển giao công nghệ. Quy định “khi cần thiết” mang tính tùy nghi, dễ dẫn đến thiếu thẩm định độc lập và chuyên sâu đối với các dự án trọng điểm. Đề xuất chỉnh sửa: Bổ sung quy định bắt buộc như sau: “Đối với dự án thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn, Hội đồng thẩm định phải mời ít nhất 02 chuyên gia độc lập có ý kiến nhận xét bằng văn bản. Tài liệu thẩm định phải được gửi cho các thành viên Hội đồng và chuyên gia độc lập ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.”	tiền.
		3. Bổ sung cơ chế giải trình, bổ sung thông tin trong quá trình thẩm định	Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo với lý do: về cơ chế giải trình, bổ sung thông tin trong quá trình thẩm định, Sở KH&CN đã có thể hiện tại điểm a khoản 3

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Ý kiến: Dự thảo hiện chưa quy định rõ cơ chế Hội đồng thẩm định yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp giải trình hoặc bổ sung tài liệu. Với dự án công nghệ cao, hầu như luôn cần làm rõ thêm về phương án kỹ thuật, hợp đồng hợp tác, phương án tài chính... Nếu thời gian bổ sung bị tính vào thời hạn chung sẽ gây áp lực lớn lên Hội đồng và ảnh hưởng chất lượng thẩm định. Đề xuất bổ sung: Bổ sung khoản mới vào Điều 5 như sau: “Hội đồng thẩm định có quyền yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp giải trình trực tiếp hoặc bổ sung tài liệu, thông tin trong quá trình thẩm định. Thời gian tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giải trình, bổ sung không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước.”	Điều 5 trong dự thảo Nghị quyết: “a) Kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản để tổ chức, doanh nghiệp bổ sung hoàn thiện.”
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ có ý kiến như sau: Tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị quyết, quy định giao trực tiếp “Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh”	Tiếp thu ý kiến, Sở KH&CN đã điều chỉnh nội dung tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết như sau: “Điều 8. Tổ chức thực hiện

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		là chưa thật sự phù hợp với phạm vi quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực tiễn xây dựng văn bản - việc giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành cần được thực hiện thông qua Ủy ban nhân dân tỉnh Do đó, đề nghị chuyển nội dung của khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị quyết sang khoản 1 Điều 8, như sau: “1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh”.	<i>1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.</i> <i>2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.</i> <i>3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”</i>
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	1) Về đối tượng áp dụng và nguyên tắc hỗ trợ Dự thảo xác định đối tượng áp dụng là các tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), tuy nhiên nguyên tắc hỗ trợ lại viện dẫn quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo nội dung tại biểu thuyết minh). Việc dẫn chiếu này chưa bảo đảm thống nhất về phạm vi điều chỉnh. Vì vậy, đề nghị Sở Khoa học	Sở KH&CN tiếp thu, giải trình điều chỉnh tại <u>biểu thuyết minh</u> như sau: Tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ. Trong đó: - Các dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư được quy định tại Điều

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		và Công nghệ rà soát, điều chỉnh căn cứ pháp lý và nội dung thuyết minh cho phù hợp với đối tượng áp dụng của chính sách.	15 của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. - Các dự án không nằm trong Danh mục công nghệ cấm chuyển giao được quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP. - Các dự án thực hiện hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục của Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN ngày 15/11/2025 của Bộ KH&CN.
		2) Về cơ sở thực tiễn Dự thảo Tờ trình chưa làm rõ các nội dung quan trọng, gồm: - Số lượng dự án, doanh nghiệp dự kiến được hỗ trợ; - Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo từng năm và giai đoạn; - Đánh giá tác động của chính sách đối với phát triển kinh tế - xã hội (tăng trưởng, việc làm, thu ngân sách, chuyển giao công nghệ...). Đề nghị bổ sung các nội dung nêu trên để bảo đảm cơ sở thực tiễn và tính khả thi khi	Sở KH&CN tiếp thu nội dung góp ý và bổ sung, giải trình cụ thể vào phần V của dự thảo Tờ trình.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.	
		3) Về căn cứ pháp lý của trình tự, thủ tục Theo nội dung thuyết minh và phụ biểu kèm theo dự thảo Tờ trình, việc xây dựng quy định về trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ cho các dự án (tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết) đang căn cứ khoản 4, 5, 6 Điều 26 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP; tuy nhiên, Điều 26 quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Theo đó, quy định này thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương. Vì vậy, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, bổ sung căn cứ pháp lý phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn thiện nội dung này.	Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo với lý do như sau: - Nội dung tại bản thuyết minh của Sở KH&CN căn cứ các quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 26 Nghị định số 88/2025/NĐ-CP để tham khảo các bước xây dựng quy định trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ cho các dự án (Điều 5 dự thảo Nghị quyết). Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết không đưa Nghị định số 88/2025/NĐ-CP vào căn cứ làm cơ sở xây dựng. - Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được quy định tại Điều 3 và trình tự, thủ tục tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP; trình tự, thủ tục của dự thảo Nghị quyết là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ trong sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ đối với các dự án đầu tư

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số.
		4) Tiêu chí xác định (Điều 3) và điều kiện hỗ trợ (Điều 4) tại dự thảo Nghị quyết còn mang tính định tính, chưa được lượng hóa cụ thể, có thể gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện và đánh giá. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các tiêu chí định lượng (như: quy mô vốn đầu tư, tỷ lệ vốn chủ sở hữu; doanh thu, sản lượng dự kiến; mức độ đổi mới công nghệ; khả năng thương mại hóa; tỷ lệ nội địa hóa; số lao động kỹ thuật cao...) nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận lợi trong triển khai thực hiện.	Sở KH&CN tiếp thu, giải trình điều chỉnh như sau: - Sở KH&CN bổ sung 02 điều kiện của dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử như sau: <i>“e) Có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và không thuộc danh mục công nghệ cấm chuyển giao được quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ.</i> <i>g) Có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.”</i> Là cơ sở để quyết định hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và điều kiện sau khi các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được thẩm

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. - Về bổ sung các tiêu chí định lượng (như: quy mô vốn đầu tư, tỷ lệ vốn chủ sở hữu; doanh thu, sản lượng dự kiến; mức độ đổi mới công nghệ; khả năng thương mại hóa; tỷ lệ nội địa hóa; số lao động kỹ thuật cao...); Sở KH&CN báo cáo như sau: trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được quy định tại Điều 3 và trình tự, thủ tục tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP nên tại dự thảo Nghị quyết không bổ sung thêm các tiêu ý được nêu ở trên vì đã được đánh giá ở giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư khi bắt đầu hình thành dự án.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		5) Đề nghị thuyết minh rõ cơ sở tính toán từng mức hỗ trợ cụ thể với từng nội dung đề cấp có thẩm quyền có cơ sở xem xét, quyết định theo hướng xác định cụ thể mức hỗ trợ đối với từng nội dung. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung các nội dung: - Thuyết minh rõ phương pháp xác định mức hỗ trợ (căn cứ tính toán, tiêu chí xác định chi phí hợp lệ); - So sánh với chính sách hỗ trợ tương tự của các địa phương khác; - Quy định cụ thể các khoản chi phí hợp lệ làm cơ sở tính hỗ trợ; - Rà soát bảo đảm không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể việc xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ đối với các trường hợp sau: Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung đã cam kết; sử dụng kinh phí không đúng mục đích; vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.	Sở KH&CN báo cáo như sau: - Tiếp thu ý kiến thuyết minh thêm cơ sở tính toán từng mức hỗ trợ cụ thể vào dự thảo Tờ trình và bổ sung phần so sánh với chính sách hỗ trợ của tỉnh Tuyên Quang và tỉnh An Giang (là 02 tỉnh đã ban hành Nghị quyết). - Dự thảo Nghị quyết đã quy định tại khoản 1 Điều 2 “Nguyên tắc chung” và được Hội đồng thẩm định tổ chức nghiên cứu hồ sơ, đánh giá các dự án nhằm bảo đảm không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước. - Về nội dung quy định cụ thể việc xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ, Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo với lý do như sau: ngày 16/4/2026 Bộ KH&CN đã có công văn số 2361/BKHCN-CNCNTT về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Theo đó, việc xử lý vi phạm và thu hồi kinh phí hỗ trợ đã được quy định cụ thể theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		6) Dự thảo chưa làm rõ nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo từng năm và giai đoạn. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xác định cụ thể nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, làm cơ sở để Sở Tài chính phối hợp tham gia ý kiến về nguồn lực đảm bảo khi Nghị quyết được ban hành	Sở KH&CN đã thực hiện giải trình, làm rõ tại dự thảo Tờ trình.
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1) Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung trường hợp xây dựng dự thảo Nghị quyết là theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 trong dự thảo Tờ trình. 2) Tại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết: đề nghị bỏ các căn cứ là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP do không cần thiết.	Sở KH&CN đã tiếp thu nội dung góp ý vào dự thảo Tờ trình và Nghị quyết
Dự thảo Nghị quyết	Thuế tỉnh Khánh Hòa	Khoản 4, Điều 2 Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung lại thành: <i>“4. Tổ chức, doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và báo cáo việc sử dụng chi tiết nguồn hỗ trợ cho Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.</i>	Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo và báo cáo như sau: 1) Ngày 16/4/2026 Bộ KH&CN đã có công văn số 2361/BKH&CN-CNCNTT về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số. Theo đó, việc tổ chức, doanh nghiệp được nhận hỗ trợ phải đảm bảo sử dụng nguồn

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<i>Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nhận hỗ trợ này mà sử dụng không đúng mục đích thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.</i> Lý do: Tại khoản 8, Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.	hỗ trợ đúng mục đích là căn cứ theo các quy định pháp luật về công nghiệp công nghệ số. 2) Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ <i>quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp</i> không thuộc phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị quyết này.
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát, nghiên cứu nội dung tại khoản 1, Điều 5 Nghị quyết nêu trên (Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ) “<i>Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các dự án đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến)</i>” điều chỉnh thành “<i>Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các dự án đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến)</i>” nếu thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện phi địa giới trên địa bàn tỉnh.	Sở KH&CN tiếp thu ý kiến góp ý và điều chỉnh như sau: <i>“1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các dự án đến Sở Khoa học và Công nghệ thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).”</i>

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG			
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Ba Ngòi	Tại ý 1, 2, điểm a, khoản 4, điều 5 quy định thành phần Hội đồng thẩm định gồm: “<i>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực)</i>” và “<i>Các thành viên là Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án triển khai (nếu có). Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia độc lập hoặc thành phần khác là thành viên</i>” Liên quan vấn đề trên, việc xác định thành phần Hội đồng thẩm định cần xem xét lại phù hợp, trong đó cần tăng cường thành viên có chuyên môn sâu vì đây là những dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử...vai trò cấp xã có phù hợp, đồng thời nên quy định bắt buộc mời các chuyên gia độc lập, các nhà khoa học đầu ngành để tăng tính phản biện chuyên môn	Sở KH&CN giữ nguyên nội dung dự thảo và báo cáo như sau: - Trong giai đoạn chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, đã được thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ trong dự án đầu tư được quy định tại Điều 3 và trình tự, thủ tục tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP. - Hoạt động của Hội đồng thẩm định trong dự thảo Nghị quyết là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ trong sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ đối với các dự án đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chứ không phải là hoạt động đánh giá dự án, nên vai trò của UBND cấp xã nơi có dự án sẽ được xem xét, quyết định tùy theo tình hình triển khai thực tế của dự án trên từng địa bàn. Và không quy định bắt buộc mời các chuyên gia độc lập, các nhà khoa học đầu ngành để tăng tính phản biện chuyên môn trong dự thảo Nghị quyết vì

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			giai đoạn đầu để chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đã có ý kiến chuyên môn, đánh giá trong hoạt động về công nghệ của từng dự án.